BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2436 /QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội CCBBTNMT;
- Lưu: VT, TCMT, L100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Võ Tuấn Nhân

Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định số 1316/QĐ-TTg).

b) Phân công nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường để trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung của Quyết định.

c) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong sử dụng túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt và thải bỏ chất thải nhựa.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) phải được triển khai sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và hiệu quả.

b) Nội dung triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; có đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đánh giá những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và đề ra giải pháp thực hiện, bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

c) Đề cao trách nhiệm, vai trò và nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc đề xuất ban hành các văn bản có nội dung liên quan đến quản lý chất thải nhựa

1.1. Tổng cục Môi trường

a) Nghiên cứu, đề xuất lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trong Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thời gian hoàn thành: Năm 2021.

b) Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về nhãn sinh thái đối với túi ni lông thân thiện môi trường và các sản phẩm thân thiện với môi trường trong Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thời gian hoàn thành: Năm 2021.

c) Rà soát, đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý, điều chỉnh trong danh mục phế liệu nhập khẩu (đối với phế liệu nhựa) cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Rà soát, đề xuất sửa đổi QCVN 32:2018/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất cho phù hợp với thực tế để nâng cao chất lượng phế liệu nhựa nhập khẩu.

Thời gian hoàn thành: Năm 2021.

đ) Nghiên cứu, đề xuất quy định về môi trường đối với các sản phẩm tái chế, hàng hóa chứa vi nhựa và túi ni lông, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

Thời gian thực hiện: 2022-2026.

e) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng lộ trình và hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa tại nguồn nhằm thu hồi, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa tối đa.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

g) Nghiên cứu và đề xuất tiêu chí/quy định về giảm thiểu, phân loại, thu gom chất thải nhựa trong đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

1.2. Vụ Pháp chế

a) Nghiên cứu, đề xuất quy định trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm nhựa, bao bì nhựa trong Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thời gian hoàn thành: Năm 2021.

b) Khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, hợp tác công tư, mô hình kinh doanh với sự tham gia của các hiệp hội, các tổ chức, các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu phát sinh, tăng cường tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa thu hồi năng lượng.

Thời gian thực hiện: 2022-2023.

1.3. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

Nghiên cứu, đề xuất chính sách về kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ trong nhập khẩu, sản xuất, sử dụng nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa tại Việt Nam.

Thời gian thực hiện: 2022-2023.

2. Về triển khai các hoạt động đào tạo, truyền thông và hợp tác quốc tế về quản lý chất thải nhựa

2.1. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng định hướng tuyên truyền trong ngành tài nguyên và môi trường về tăng cường phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; phát động phong trào thi đua về giảm thiểu sử dụng nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và hàng hóa chứa vi nhựa; phát hiện, tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, mô hình, sáng kiến hiệu quả trong quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Tổng cục Môi trường

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất thải, chất thải nhựa theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Triển khai các Công ước, điều ước quốc tế và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về quản lý chất thải nhựa, sản xuất và tiêu dùng bền vững theo phân công của Lãnh đạo Bộ; triển khai Chương trình đối tác hành động Quốc gia về nhựa ở Việt Nam với Diễn đàn Kinh tế Thế giới; Tổ chức các hội thảo, tập huấn, đào tạo quốc tế về quản lý chất thải, chất thải nhựa theo phân công.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Đầu mối điều phối, chủ trì việc thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương trong quản lý chất thải nhựa; đầu mối điều phối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đề xuất, chủ trì việc đàm phán và tiến hành các thủ tục tham gia các điều ước và thỏa thuận quốc tế liên quan đến quản lý chất thải, chất thải nhựa đại dương.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổng hợp các dự án, các đối tác quốc tế, các tổ chức trong nước tham gia triển khai các dự án liên quan đến quản lý chất thải nhựa, sản xuất và tiêu thụ bền vững, chất thải nhựa đại dương và đề xuất các giải pháp thúc đẩy hợp tác hiệu quả trong lĩnh vực quản lý chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và vi nhựa đối với môi trường và hệ sinh thái; truyền thông, tuyên truyền về phân loại chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải nhựa theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức hội thảo, tập huấn, tọa đàm, sự kiện, cuộc thi, bài viết, trao giải thưởng liên quan đến sản xuất và tiêu thụ bền vững trong ngành nhựa; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và hàng hóa chứa vi nhựa; quản lý chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Mở rộng chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong giảm thiểu, quản lý chất thải nhựa; quảng bá chương trình thu gom chất thải nhựa trôi nổi trong môi trường tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: 2022-2026.

2.5. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường

Xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường và các đối tượng khác có liên quan về hoạt động quản lý chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Các đơn vị trực thuộc Bộ

Ban hành quy chế hoạt động của đơn vị mình và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý chất thải nhựa theo thẩm quyền; không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và các sự kiện do đơn vị mình chủ trì tổ chức; sử dụng các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường thay thế cho sản phẩm nhựa sử dụng một lần và túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, triển khai mô hình, hoạt động quản lý chất thải nhựa và sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường

3.1. Tổng cục Môi trường

a) Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng sản xuất các sản phẩm nhựa; tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa; xây dựng hệ thống thông tin quản lý chất thải nhựa; đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định về quản lý chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

b) Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, thanh tra xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý chất thải nói chung và chất thải nhựa nói riêng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế chất thải nhựa và các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

a) Tổ chức giám sát, đánh giá hiện trạng chất thải nhựa tại một số cửa sông chính, khu vực ven biển, đảo tiền tiêu có tiềm năng phát triển du lịch và kinh tế biển.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

b) Điều tra, đánh giá hiện trạng chất thải nhựa đại dương tại Việt Nam; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chất thải nhựa đại dương; đề xuất xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát, kiểm soát chất thải nhựa đại dương.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

c) Chủ trì tổ chức thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Vụ Pháp chế

Chủ trì tổ chức thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường

a) Nghiên cứu, đánh giá hoạt động sản xuất, nhập khẩu và sử dụng sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa và đề xuất giải pháp quản lý cho Việt Nam.

Thời gian thực hiện: 2022-2023.

b) Nghiên cứu, triển khai thí điểm xây dựng nền kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nhựa; nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất các sản phẩm nhựa; hướng dẫn tối ưu hóa hoạt động sản xuất để tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu và kéo dài vòng đời sản phẩm nhựa; hỗ trợ xây dựng và phát triển thị trường tái chế chất thải nhựa; đề xuất các giải pháp tái sử dụng, tái chế tối đa chất thải nhựa thành nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Thời gian thực hiện: 2022-2025.

3.5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp, cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước: Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách và quy định của pháp luật; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong giảm thiểu, quản lý chất thải nhựa... được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Vụ Khoa học và Công nghệ

Tổ chức triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tái chế, xử lý chất thải nhựa, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện các nội dung yêu cầu của Quyết định số 1316/QĐ-TTg và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về Tổng cục Môi trường để tổng hợp.

2. Căn cứ Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg, các đơn vị chủ trì thực hiện xây dựng nhiệm vụ theo Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 887/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Bộ xem xét, phê duyệt để có cơ sở bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

4. Giao Tổng cục Môi trường làm đầu mối tổng hợp chung, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai để kịp thời tháo gỡ./.